

Số: 10/2026/QĐST-DS

PT, ngày 02 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank); Địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ, theo ủy quyền số 30-2025-UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Lê Thành L – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Bùi Văn Nghiệp – Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị S, sinh năm 1962. Căn cước công dân số: 017162002820; cấp ngày 19/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ: Xóm AH, xã YT, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

2.1.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền vay gốc và lãi phát sinh của các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Đối với hợp đồng tín dụng số LD2233700517 tạm tính đến ngày 23/01/2026 bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho VPBank số tiền là 79.265.471^d (Bảy mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi một đồng) (trong đó: nợ gốc là 62.239.272 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.869.718 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.156.481 đồng).

- Đối với hợp đồng tín dụng số LN2201125077188 (LD2201901748) tạm tính đến ngày 23/01/2026 bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho VPBank số tiền là 133.809.159^d (Một trăm ba mươi ba triệu, tám trăm linh chín nghìn, một trăm năm mươi chín đồng) (trong đó: nợ gốc là 101.864.479 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.161.513 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.783.167 đồng).

- Đối với hợp đồng tín dụng số LD2334101728 tạm tính đến ngày 23/01/2026 bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho VPBank số tiền là 55.680.808 đồng (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, tám trăm linh tám đồng) (trong đó: nợ gốc là 42.360.611 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.253.578 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.066.619 đồng).

Tổng cộng số tiền vay gốc và lãi phát sinh bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV của 03 hợp đồng tín dụng số LD2233700517, LN2201125077188 (LD2201901748), LD2334101728, tạm tính đến ngày 23/01/2026 là 268.755.438^d (Hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 206.464.362^d (Hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 43.284.809^d (Bốn mươi ba triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, tám trăm linh chín đồng), nợ lãi quá hạn là 19.006.267^d (Mười chín triệu, không trăm linh sáu nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng).

2.1.2. Về lãi suất:

Bà Phạm Thị S tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ 24/01/2026 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.2. Về án phí:

Bà Phạm Thị S tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.718.885^d (Sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam TV 5.800.000^d (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005496 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ HS; AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Hà